

Số: 1101/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 511 /TTr-TNMT ngày 13 / 7 /2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Trần Thị Kim Dung – Cư trú tại: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 44.072.268 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu không trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.





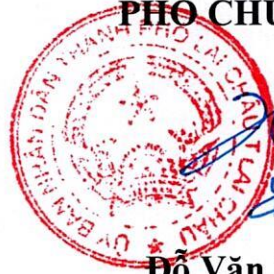
- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đông Phong.
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Kim Dung có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

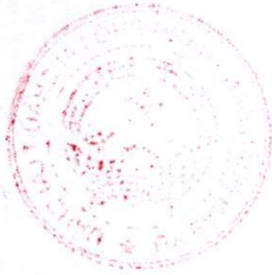
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng





BẢNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

Kèm theo Quyết định số: **1101** /QĐ-UBND ngày **19** tháng **7** năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

| TT | Tên các hạng mục | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền | Ghi chú |
|----------|---|----------------|----------|----------------|-------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4*5 | 7 |
| 1 | Hộ bà: Trần Thị Kim Dung | | | | | |
| | Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu | | | | | |
| | Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c) | | | | 44.072.268 | |
| a | Về đất | | | | | |
| 1 | Diện tích thu hồi | m ² | 23,7 | | | |
| 2 | Loại đất | | | | | |
| | Đất bằng trồng cây hàng năm khác | m ² | 23,7 | 35.000 | 829.500 | |
| | Vị trí (VT1) | | | | | |
| | Nguồn gốc sử dụng đất: Đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BQ527 869; Sổ vào sổ cấp GCN: CH00523 ngày cấp 22/10/2014; gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp. | | | | | |
| b | Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do bà Trần Thị Dung tạo lập tháng 1/2014 trên đất nông nghiệp và đất đã thu hồi của các dự án trước; khi tạo lập biên bản không bị lập biên bản vi phạm hành chính, gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất) | | | | 42.954.768 | |
| | Phần tài sản nằm trên đất thu hồi | | | | | |
| 1 | Bán mái khung sắt lợp tôn (7*1,88) | m ² | 13,2 | 334.400 | 4.400.704 | |
| 2 | Nền BT đá dăm dày 10 cm (7*1,88) trong bán mái khung sắt lợp tôn | m ² | 13,2 | 83.600 | 1.100.176 | |
| 3 | Tôn quay (3,9*3,7) | m ² | 14,4 | 57.000 | 822.510 | |
| 4 | Hàng rào khung sắt (0,47*8,6) | m ² | 4 | 98.200 | 396.924 | |
| 5 | Khung thép lưới B40 (5,2*2) | m ² | 10,4 | 123.200 | 1.281.280 | |
| 6 | Bán mái xây gạch đỏ T22cm mái lợp tôn nền lát gạch LD cao 3,6m trần nhựa (7*1,5) | m ² | 10,5 | 704.000 | 7.392.000 | |
| 7 | Cửa xếp (5,6*3,1) | m ² | 17,4 | 825.000 | 14.322.000 | |
| | Phần tài sản nằm trên diện tích đất đã thu hồi | | | | | |
| 1 | Bán mái khung sắt lợp tôn (7*1,74) | m ² | 12,2 | 334.400 | 4.072.992 | |
| 2 | Nền BT đá dăm dày 10 cm (7*1,74) trong bán mái khung sắt lợp tôn | m ² | 12,2 | 83.600 | 1.018.248 | |
| 3 | Tôn quay (3,9*3,7) | m ² | 14,4 | 57.000 | 822.510 | |
| 4 | Hàng rào khung sắt (0,33*8,6) | m ² | 3 | 98.200 | 278.692 | |
| 5 | Khung thép lưới B40 (5,2*0,3) | m ² | 1,6 | 123.200 | 192.192 | |
| 6 | Kè đá xây (1,5*0,3*4) | m ² | 1,8 | 392.700 | 706.860 | |
| | Tài sản nằm trong phạm vi ảnh hưởng không sử dụng được | | | | | |
| | | m ² | | | | |



| TT | Tên các hạng mục | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền | Ghi chú |
|----------|--|----------------|----------|----------------|----------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4*5 | 7 |
| 1 | Bán mái xây gạch đỏ tường 22cm mái lợp tôn nền lát gạch LD cao 3, 6m (7*1,2) | m ² | 8,4 | 704.000 | 5.913.600 | |
| 2 | Bán mái khung sắt lợp tôn (7*0,08) | m ² | 0,6 | 334.400 | 187.264 | |
| 3 | Nền BT đá dăm dày 10 cm (7*0,08) trong bán mái khung sắt lợp tôn | m ² | 0,6 | 83.600 | 46.816 | |
| <i>c</i> | <i>Vẽ cây cối hoa màu</i> | | | | 288.000 | |
| 1 | Chậu cây cảnh | Chậu | 12,0 | 24.000 | 288.000 | |



